

Thực trạng giáo dục kĩ năng xã hội cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ 5 - 6 tuổi thông qua sử dụng câu chuyện xã hội tại cơ sở giáo dục chuyên biệt

Lã Thị Thanh Tâm¹, Đỗ Thị Hồng Vân²,
Hoàng Thị Cẩm Vân^{*3}

¹ Email: lathanhtam95@gmail.com

² Email: hongvando1997@gmail.com

* Tác giả liên hệ

³ Email: hoangcamvan101@gmail.com

Trung tâm Hỗ trợ phát triển Giáo dục hòa nhập
Hương Ban Mai
Khu đô thị Tân Tây Đô, Đan Phượng,
Hà Nội, Việt Nam

TÓM TẮT: Trẻ rối loạn phổ tự kỉ gặp nhiều khó khăn trong mọi lĩnh vực phát triển, đặc biệt là các kĩ năng xã hội. Hạn chế trong giao tiếp tương tác xã hội, hành vi định hình dập khuôn lặp lại là những đặc điểm khiến trẻ rối loạn phổ tự kỉ gặp nhiều cản trở trong quá trình tiếp nhận và thực hành các kĩ năng xã hội trong cuộc sống. Bởi vậy, bên cạnh việc nhận diện và can thiệp sớm thì việc sử dụng câu chuyện xã hội để hỗ trợ cho quá trình giáo dục các kĩ năng xã hội cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ là rất quan trọng. Bài báo tiến hành khảo sát thực trạng giáo dục kĩ năng xã hội cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ 5 - 6 tuổi thông qua sử dụng câu chuyện xã hội trên mẫu khách thể là 60 giáo viên can thiệp tại một số cơ sở giáo dục chuyên biệt trên địa bàn huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội. Kết quả nghiên cứu cho thấy, đa số giáo viên đã nhận thức khá đầy đủ về các khái niệm và tầm quan trọng của việc giáo dục kĩ năng xã hội thông qua câu chuyện xã hội cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ. Điều này thể hiện qua việc giáo viên đã áp dụng các phương pháp khác nhau, tần suất sử dụng câu chuyện xã hội cũng như những đánh giá mức độ thuận lợi, khó khăn của giáo viên trong quá trình giáo dục kĩ năng xã hội cho trẻ tự kỉ 5 - 6 tuổi. Tuy nhiên, việc sử dụng câu chuyện xã hội chưa được hiệu quả, đồng đều và liên tục trong quá trình giáo dục các kĩ năng xã hội. Từ kết quả nghiên cứu thực trạng đã định hướng việc có những nghiên cứu sâu, cụ thể hơn về vấn đề này.

TỪ KHÓA: Giáo dục kĩ năng xã hội, rối loạn phổ tự kỉ, câu chuyện xã hội, trẻ tự kỉ, kĩ năng.

→ Nhận bài 10/11/2023 → Nhận bài đã chỉnh sửa 25/11/2023 → Duyệt đăng 08/12/2023.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12320414>

1. Đặt vấn đề

Kĩ năng xã hội đóng vai trò quan trọng trong cuộc sống hàng ngày đối với sự phát triển của trẻ em. Việc giáo dục kĩ năng xã hội từ sớm giúp trẻ phát triển khả năng giao tiếp, tương tác xã hội, giải quyết xung đột và xây dựng mối quan hệ tốt với người khác. Bài viết này nhấn mạnh sự cần thiết của việc giáo dục kĩ năng xã hội cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ, nhóm trẻ có nhu cầu đặc biệt trong việc phát triển các kĩ năng này. Rối loạn phổ tự kỉ là loại rối loạn phát triển ảnh hưởng đến khả năng giao tiếp, tương tác xã hội và khả năng phản ứng phù hợp với thế giới bên ngoài [1]. Việc giáo dục và hỗ trợ cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ đóng vai trò quan trọng trong việc giúp trẻ vượt qua các khó khăn này và phát triển tốt hơn. Tại Việt Nam, một số tiêu chuẩn phát triển của trẻ 5-6 tuổi có sự phát triển bình thường ở lĩnh vực phát triển tình cảm kĩ năng xã hội “Trẻ biết cảm nhận và thể hiện cảm xúc, Trẻ thể hiện sự hợp tác với bạn bè và mọi người xung quanh, trẻ nghe hiểu lời nói, trẻ biết sử dụng lời nói để giao tiếp” [2]. Việc chuẩn bị tốt các kĩ năng xã hội cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi đặc biệt là trẻ rối

loạn phổ tự kỉ 5-6 tuổi là tiền đề quan trọng giúp trẻ tự tin và thành công khi bước vào lớp Một. Sử dụng câu chuyện xã hội giáo dục trẻ rối loạn phổ tự kỉ ở độ tuổi 5-6 tuổi tại cơ sở giáo dục chuyên biệt là một hướng tiếp cận đáng chú ý để tăng cường kĩ năng xã hội và hỗ trợ phát triển cho nhóm trẻ này. Thực tế, việc giáo dục kĩ năng xã hội cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ bằng sử dụng câu chuyện xã hội là một phương pháp khá mới mẻ. Việc nghiên cứu vấn đề này chưa nhiều, chưa được quan tâm đúng mức với tầm quan trọng của nó. Việc giáo dục kĩ năng xã hội có sử dụng câu chuyện xã hội là cấp thiết cao, tạo ra một phương pháp giáo dục đa diện và sáng tạo nhằm giúp trẻ rối loạn phổ tự kỉ phát triển các kĩ năng xã hội cần thiết để thích nghi và tương tác trong xã hội một cách hiệu quả.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Để khảo sát và đánh giá thực trạng giáo dục kĩ năng xã hội cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ 5 - 6 tuổi thông qua sử dụng câu chuyện xã hội tại cơ sở chuyên biệt, chúng

tôi đã tiến hành khảo sát giáo viên bằng phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên. Việc lựa chọn ngẫu nhiên các mẫu khảo sát nhằm tăng tính đa dạng và sự khách quan, tin cậy của thông tin thu thập được. Tiêu chí lựa chọn mẫu là các giáo viên đang can thiệp cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ 5 - 6 tuổi tại các trung tâm chuyên biệt trên địa bàn huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội. Khảo sát được tiến hành tự nguyện thông qua việc trả lời các câu hỏi trong phiếu điều tra trên google form gồm 15 câu hỏi liên quan đến các vấn đề sau: 1) Nhận thức của giáo viên về các khái niệm kỹ năng xã hội, giáo dục kỹ năng xã hội, câu chuyện xã hội và vai trò, tầm quan trọng của giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ 5 - 6 tuổi; 2) Phương pháp, mức độ sử dụng câu chuyện xã hội của giáo viên trong giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ 5 - 6 tuổi; 3) Thuận lợi và khó khăn của giáo viên trong việc sử dụng câu chuyện xã hội để giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ 5 - 6 tuổi. Các câu hỏi được thiết kế dưới dạng câu hỏi đóng, nội dung câu hỏi trong phiếu đa phần có liên quan đến nhau. Điều này nhằm đảm bảo độ tin cậy, sự hợp lí giữa các đáp án mà người khảo sát lựa chọn. Bên cạnh đó, để đảm bảo thu thập những thông tin hữu ích, có chiều sâu và nhìn nhận trên nhiều khía cạnh của nhóm khách thể đặc thù, việc vận dụng phương pháp phỏng vấn sâu là cần thiết, nội dung của phiếu phỏng vấn sâu sẽ bao gồm các câu hỏi “mở” đã được thiết kế sẵn đảm bảo tính linh hoạt, thứ tự các nội dung phỏng vấn không cố định nhằm tạo sự thoải mái, gần gũi khi thực hiện thu thập thông tin từ hai giáo viên. Các dữ liệu thu thập được đã được nhập vào phần mềm SPSS để xử lí các phép toán thống kê như giá trị trung bình, độ lệch chuẩn, tỉ lệ phần trăm và tương quan.

Bảng 1: Một số đặc điểm của khách thể nghiên cứu

Thông tin về khách thể nghiên cứu	Số lượng (N = 60)	Tỉ lệ	Tổng số (%)	
Giới tính	Nữ	58	96.7%	100
	Nam	2	3.3%	
Trình độ đào tạo	Đại học, sau đại học	53	88.3%	100
	Cao đẳng, trung cấp	7	11.7%	
	Giáo dục đặc biệt	44	73.3%	
Ngành công tác	Tâm lí giáo dục	10	16.7%	100
	Công tác xã hội	6	10.0%	
	Ngành khác	0	0	
Thâm niên công tác	Dưới 5 năm	12	19.7%	100
	Từ 5 đến 10 năm	45	75.4%	
	Trên 10 năm	3	4.9%	

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. Thông tin nhân khẩu học của khách thể khảo sát

Khảo sát thực trạng được thực hiện trên 60 giáo viên can thiệp đang dạy tại các Trung tâm chuyên biệt trên địa bàn huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội: Trung tâm Hương Ban Mai, Trung tâm Ban Mai Xanh, Trung tâm Đan Hoài, cụ thể như sau (xem Bảng 1).

Về giới tính: Phần lớn giáo viên là nữ chiếm đại đa số giáo viên tham gia khảo sát (96,7%), trong đó giáo viên nam chỉ chiếm 3.3%.

Về trình độ đào tạo: Phần lớn các giáo viên đều có trình độ đại học, sau đại học chiếm 88.3%, chỉ có 11.7% giáo viên trình độ cao đẳng, trung cấp. Đây là một trong những thuận lợi quan trọng trong quá trình giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ bởi lực lượng giáo viên đều có trình độ cao.

Về chuyên ngành đào tạo: Giáo viên can thiệp được đào tạo ở các ngành khác nhau. Giáo viên được đào tạo chuyên ngành Giáo dục đặc biệt chiếm tỉ lệ cao nhất 73.7%, giáo viên được đào tạo chuyên ngành tâm lí giáo dục chiếm 16.7%; giáo viên được đào tạo chuyên ngành Công tác xã hội chiếm 10%, không có giáo viên ngành khác tham gia khảo sát. Với lực lượng giáo viên đúng chuyên ngành chiếm tỉ lệ cao nhằm tạo những điều kiện thuận lợi cho quá trình giáo dục học sinh rối loạn phổ tự kỉ hiệu quả.

Về thâm niên công tác: Giáo viên công tác dưới 5 năm chiếm 19.7%, chiếm tỉ lệ cao nhất là các giáo viên công tác từ 5 năm đến 10 năm (75.4%), giáo viên công tác trên 10 năm chiếm 4.9%. Từ 5 - 10 năm, các giáo viên đều có thời gian và kinh nghiệm dày dặn trong quá trình giáo dục trẻ rối loạn phổ tự kỉ. Điều này đảm bảo chất lượng tối ưu cho quá trình chuẩn bị lực lượng một cách hiệu quả.

Như vậy, phần lớn các giáo viên can thiệp ở các trung tâm chuyên biệt đều có trình độ đào tạo cao, đúng chuyên ngành và có thâm niên công tác lâu năm trong lĩnh vực giáo dục đặc biệt. Đây là những thuận lợi cơ bản bước đầu giúp quá trình khảo sát thực trạng khách quan và đưa ra những thông tin hữu ích.

2.2.2. Nhận thức của giáo viên về khái niệm kỹ năng xã hội, giáo dục kỹ năng xã hội, câu chuyện xã hội

a. Nhận thức của giáo viên về khái niệm kỹ năng xã hội

Phần lớn các giáo viên đã nhận thức đúng về khái niệm kỹ năng xã hội, trong đó có 54 giáo viên lựa chọn ý kiến đúng, chiếm 89.9% “Kỹ năng xã hội là một tập hợp các kỹ năng con người sử dụng để tương tác, giao tiếp, giải quyết các vấn đề trong cuộc sống nhằm hướng tới việc hình thành mối quan hệ xã hội và thích nghi tốt với đời sống xã hội”. Bên cạnh đó, một số giáo viên nhận thức chưa đầy đủ về khái niệm kỹ năng xã hội, trong đó bốn giáo viên lựa chọn ý kiến “Kỹ năng xã hội là kỹ năng giao tiếp ứng xử, giúp con người có cách ứng xử phù hợp, tích cực và hiệu quả, đáp ứng mọi biến đổi

trong đời sống và xã hội” chiếm 6.7%; hai ý kiến còn lại đều có 01 giáo viên lựa chọn, chiếm 1.7% lần lượt là “Kỹ năng xã hội giáo dục con người biết yêu thương, chia sẻ, giúp đỡ mọi người trong cuộc sống” và “Kỹ năng xã hội là kỹ năng sống giúp trẻ tự tin tham gia vào các hoạt động học tập và sinh hoạt”. Như vậy, gần 90% giáo viên đã có nhận thức và xác định đúng khái niệm về kỹ năng xã hội. Đây là một trong những thuận lợi cơ bản góp phần nâng cao chất lượng giáo dục học sinh rối loạn phổ tự kỉ. Điều này chứng minh lực lượng giáo viên can thiệp với chuyên môn cao sẽ mang lại những kết quả can thiệp đáng kể. Tuy nhiên, một bộ phận nhỏ các giáo viên nhận thức sai và nhầm lẫn về khái niệm kỹ năng xã hội, cần tích cực đẩy mạnh triển khai các chương trình tập huấn, hỗ trợ, nâng cao nhận thức và giáo dục kỹ năng xã hội cho giáo viên nhằm thực hiện có hiệu quả, đồng bộ các hoạt động giáo dục.

b. Nhận thức của giáo viên về tầm quan trọng của các kỹ năng xã hội cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ 5 - 6 tuổi tại cơ sở chuyên biệt

Bảng 2 thể hiện các ý kiến đánh giá của giáo viên về mức độ quan trọng các kỹ năng xã hội cho trẻ rối loạn

Bảng 2: Nhận thức của giáo viên về tầm quan trọng của các kỹ năng xã hội cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ 5 - 6 tuổi tại cơ sở chuyên biệt (1 ≤ M ≤ 3)

STT	Nội dung giáo dục	Giáo viên								
		M	SD	Thứ bậc						
1	Nhóm kỹ năng thể hiện tình cảm, cảm xúc									
1.1	Kỹ năng nhận diện và thể hiện cảm xúc	2.85	0.860	1	2.90	0.817	2	2,87	0.838	1
1.2	Kỹ năng kiểm soát cảm xúc	2.70	0.849	3	2.85	0.732	3	2,77	0.790	2
1.3	Kỹ năng hiểu và đáp lại cảm xúc của người khác	2.81	0.911	2	2.93	0.756	1	2,87	0.833	1
	Điểm trung bình M1	2.79	0.873		2.89	0.768		2,83	0.820	
2	Nhóm kỹ năng giao tiếp xã hội									
2.1	Kỹ năng lắng nghe	2.73	0.799	3	2.65	0.840	4	2,69	0.819	3
2.2	Kỹ năng hiểu và sử dụng lời nói	2.70	0.829	4	2.66	0.773	3	2,68	0.801	4
2.3	Kỹ năng luân phiên trong giao tiếp	2.80	0.839	2	2.88	0.640	2	2,84	0.739	2
2.4	Kỹ năng giao tiếp có văn hoá	2.76	0.851	1	2.95	0.852	1	2,85	0.852	1
	Điểm trung bình M2	2.75	0.830		2.79	0.776		2.76	0.803	
3	Nhóm kỹ năng hợp tác									
3.1	Kỹ năng tham gia vào nhóm	2.58	0.869	4	2.86	0.832	3	2.72	0.850	4
3.2	Kỹ năng phân công công việc hợp lí	2.67	0.816	3	2.91	0.808	2	2.79	0.812	3
3.3	Kỹ năng nhận diện và giải quyết vấn đề	2.72	0.845	2	2.98	0.700	1	2.85	0.772	1
3.4	Kỹ năng đánh giá và phản hồi	2.81	0.892	1	2.86	0.832	4	2.83	0.862	2
	Điểm trung bình M3	2.70	0.856		2.90	0.793		2.79	0.824	
	Điểm trung bình M							2.79	0.815	

(Mức độ: Quan trọng = 3 điểm; Bình thường = 2 điểm; Không quan trọng = 1 điểm)

phổ tự kỉ 5 - 6 tuổi tại cơ sở chuyên biệt. Các giáo viên cho rằng, kĩ năng quan trọng nhất cần giáo dục cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ là “Nhóm kĩ năng thể hiện tình cảm cảm xúc” với $M = 2.83$; tiếp theo là “Nhóm kĩ năng hợp tác” với $M = 2.79$; cuối cùng là nhóm “Kĩ năng giao tiếp xã hội” với $M = 2.76$. Bên cạnh đó, các giáo viên cho rằng, kĩ năng cần thiết trau dồi cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ nhất đó là “Nhóm kĩ năng thể hiện tình cảm, cảm xúc” với $M = 2.79$; tiếp theo là “Nhóm kĩ năng giao tiếp xã hội” với $M = 2.75$; cuối cùng là “Nhóm kĩ năng hợp tác” với $M = 2.70$. Trẻ rối loạn phổ tự kỉ gặp khó khăn trong việc nhận diện và thể hiện cảm xúc với mọi người xung quanh. Đây là một trong những khó khăn cơ bản khiến trẻ khó tương tác, giao tiếp và thiết lập các mối quan hệ bạn bè. Bên cạnh đó, trong khi tương tác với các bạn, trẻ gặp nhiều hạn chế trong việc kiểm soát các cảm xúc của bản thân. Trẻ thường xuyên thể hiện các cảm xúc và hành vi không phù hợp khiến bạn bè xung quanh xa lánh và ít tương tác với trẻ. Việc phản hồi lại các cảm xúc, suy nghĩ của người khác cũng gặp rất nhiều hạn chế. Do vậy, việc đưa kĩ năng thể hiện tình cảm, cảm xúc vào chương trình giáo dục kĩ năng xã hội cho trẻ là vô cùng cần thiết. Đa số giáo viên cho rằng, kĩ năng giao tiếp xã hội là một phần không thể thiếu trong quá trình giáo dục kĩ năng xã hội cho trẻ, bởi giao tiếp là phương tiện, cầu nối giúp trẻ trao đổi thông tin và tình cảm với mọi người xung quanh. Việc thực hiện tốt các kĩ năng giao tiếp sẽ giúp trẻ có thêm bạn bè và các mối quan hệ, thúc đẩy quá trình hòa nhập phát triển. Đồng thời, trong khi tương tác với bạn bè, cần đẩy mạnh các kĩ năng hợp tác, làm việc nhóm, giải quyết các vấn đề cùng bạn bè xung quanh. Đây là những kĩ năng quan trọng, cần thiết hình thành nên kĩ năng xã hội của trẻ. Cô L.M.C, ngành đào tạo Giáo dục đặc biệt với 07 năm công tác chia sẻ: “*Đối với việc giáo dục kĩ năng xã hội cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ cần phải kết hợp nhiều kĩ năng thành phần: thể hiện cảm xúc, giao tiếp và hợp tác. Bởi đây là những nội dung quan trọng hình thành nên kĩ năng xã hội của trẻ được toàn diện nhất*”.

c. Nhận thức của giáo viên về khái niệm giáo dục kĩ năng xã hội

Phần lớn các giáo viên đều đã nhận thức được khái niệm giáo dục kĩ năng xã hội cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ, trong đó có 41 giáo viên nhận thức đúng, chiếm tỉ lệ 68.3% với khái niệm “Là quá trình tác động có mục đích, có kế hoạch những kĩ năng mà trẻ rối loạn phổ tự kỉ sử dụng để tương tác với người khác, nhằm giúp cá nhân đó thích nghi với hoàn cảnh, tránh được những hậu quả tiêu cực trong xã hội”. Bên cạnh đó, 14 giáo viên lựa chọn khái niệm “Là quá trình dạy cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ các kĩ năng xã hội như giao tiếp, tương tác, hành vi, kĩ năng ứng xử phù hợp để giải quyết có

hiệu quả các vấn đề nảy sinh trong xã hội theo đúng chuẩn mực xã hội” với 23.3%. Có 5.0% giáo viên lựa chọn khái niệm “Là quá trình can thiệp trẻ rối loạn phổ tự kỉ về những kĩ năng xã hội như giao tiếp, tương tác xã hội, hành vi để giải quyết các tình huống của trẻ với người khác”; 3.3% giáo viên lựa chọn khái niệm “Là quá trình tác động có mục đích, có kế hoạch nhằm rèn luyện cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ những kĩ năng xã hội mà trẻ còn thiếu để sau này trẻ có thể tự lập trong cuộc sống”. Vẫn còn một lượng khá lớn giáo viên chiếm gần 40% nhận thức sai lệch về khái niệm kĩ năng xã hội, các giáo viên nhầm lẫn trong việc xác định khái niệm.

d. Nhận thức của giáo viên về khái niệm câu chuyện xã hội.

Bảng 3: Nhận thức của giáo viên về khái niệm câu chuyện xã hội

STT	Khái niệm	Số lượng (N = 60)	Tỉ lệ (%)
1	Câu chuyện xã hội là những câu chuyện ngắn kèm theo hình ảnh trực quan và lời thoại phù hợp với nhận thức của trẻ. Mỗi câu chuyện sẽ có một nhân vật hình mẫu với những hành vi tốt để trẻ bắt chước và học theo.	55	91.6
2	Câu chuyện xã hội giống như truyện cổ tích ca ngợi, bênh vực cho đạo đức con người thông qua nhân vật lí tưởng, kiểu mẫu.	1	1.7
3	Câu chuyện xã hội phê phán những thói hư tật xấu của con người và rút ra bài học từ cuộc sống.	4	6.7

Bảng 3 thể hiện nhận thức của giáo viên về khái niệm câu chuyện xã hội, trong đó có 55 giáo viên nhận thức đúng về khái niệm, chiếm 91.6%. Các giáo viên chủ yếu lựa chọn khái niệm “Câu chuyện xã hội là những câu chuyện ngắn kèm theo hình ảnh trực quan và lời thoại phù hợp với nhận thức của trẻ. Mỗi câu chuyện sẽ có một nhân vật hình mẫu với những hành vi tốt để trẻ có thể bắt chước và học theo”.

Trong đó, có 4 giáo viên lựa chọn khái niệm “Câu chuyện xã hội phê phán những thói hư tật xấu của con người và rút ra bài học từ cuộc sống” chiếm 6.7% và chỉ có 1.7% giáo viên lựa chọn khái niệm “Câu chuyện xã hội giống như truyện cổ tích ca ngợi, bênh vực cho đạo đức con người thông qua nhân vật lí tưởng, kiểu mẫu”. Như vậy, hơn 90% nhận thức đúng về khái niệm câu chuyện xã hội cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ, việc nhận thức đúng, đưa ra quan điểm đúng đắn cho thấy rằng, phần lớn các giáo viên đều có những nhận thức cơ bản về khái niệm câu chuyện. Tuy nhiên, vẫn còn bộ phận nhỏ các giáo viên nhầm lẫn và nhận thức sai lệch về

khái niệm, cần đẩy mạnh triển khai các chương trình tập huấn, giáo dục nhằm giúp các giáo viên nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ.

2.2.3. Mức độ giáo viên sử dụng câu chuyện xã hội trong giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ 5 - 6 tuổi tại cơ sở chuyên biệt

Bảng 4 cho thấy rằng, phần lớn các giáo viên đều thường xuyên sử dụng câu chuyện xã hội nhằm giáo dục các kỹ năng xã hội cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ 5 - 6 tuổi tại cơ sở chuyên biệt ở mức độ cao. Trong đó, Nhóm kỹ năng giao tiếp xã hội được các giáo viên sử dụng các câu chuyện xã hội thường xuyên nhất, với $M = 2.81$; xếp thứ 2 là Nhóm kỹ năng hợp tác với $M = 2.78$; cuối cùng là Nhóm kỹ năng hợp tác với $M = 2.78$.

Đối với Nhóm kỹ năng hợp tác, giáo viên thường xuyên sử dụng câu chuyện xã hội để giáo dục trẻ “Kỹ năng nhận diện và giải quyết vấn đề” ($M = 2.86$); tiếp theo “Kỹ năng đánh giá và phản hồi” với $M = 2.83$; xếp thứ 3 đó là “Kỹ năng phân công công việc hợp lí” ($M = 2.78$) và cuối cùng “Kỹ năng tham gia vào nhóm” ($M = 2.66$). Như vậy, các giáo viên đều thường xuyên sử dụng câu chuyện xã hội nhằm giáo dục Kỹ năng hợp tác

Bảng 4: Mức độ giáo viên sử dụng câu chuyện xã hội trong quá trình giáo dục các kỹ năng xã hội cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ 5 - 6 tuổi tại cơ sở chuyên biệt ($1 \leq M \leq 3$)

STT	Các kỹ năng xã hội	M	SD	Thứ bậc
1	Nhóm kỹ năng hợp tác			
1.1	Kỹ năng tham gia vào nhóm	2.66	0.895	4
1.2	Kỹ năng phân công công việc hợp lí	2.78	0.865	3
1.3	Kỹ năng nhận diện và giải quyết vấn đề	2.86	0.832	1
1.4	Kỹ năng đánh giá và phản hồi	2.83	0.847	2
	Điểm trung bình M1	2.78	0.860	
2	Nhóm kỹ năng thể hiện tình cảm, cảm xúc			
2.1	Kỹ năng nhận diện và thể hiện cảm xúc	2.81	0.853	2
2.2	Kỹ năng kiểm soát cảm xúc	2.68	0.833	3
2.3	Kỹ năng hiểu và đáp lại cảm xúc của người khác	2.81	0.911	1
	Điểm trung bình M2	2.77	0.866	
3	Nhóm kỹ năng giao tiếp xã hội			
3.1	Kỹ năng lắng nghe	2.75	0.815	4
3.2	Kỹ năng hiểu và sử dụng lời nói	2.81	0.791	3
3.3	Kỹ năng luân phiên trong giao tiếp	2.83	0.866	2
3.4	Kỹ năng giao tiếp có văn hóa	2.86	0.791	1
	Điểm trung bình M3	2.81	0.816	

(Mức độ: 3 điểm = Rất thường xuyên; 2 điểm = Thường xuyên; 1 điểm = Ít thực hiện)

cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ. Việc sử dụng câu chuyện xã hội giúp trẻ dễ dàng nhận biết các khái niệm, ý nghĩa và các bước thực hiện kỹ năng một cách hiệu quả nhất. Đây được xem là một trong những biện pháp tích cực, giúp trẻ tăng cường khả năng tập trung chú ý thực hiện nhiệm vụ.

Đối với Nhóm kỹ năng thể hiện tình cảm, cảm xúc giáo viên thường xuyên sử dụng câu chuyện xã hội nhằm giáo dục “Kỹ năng hiểu và đáp lại cảm xúc của người khác” ($M = 2.81$), xếp thứ 2 là “Kỹ năng nhận diện và thể hiện cảm xúc” với $M = 2.81$ và cuối cùng là “Kỹ năng kiểm soát cảm xúc” với $M = 2.68$. Việc giáo dục kỹ năng thể hiện tình cảm, cảm xúc cho trẻ giáo viên tích cực sử dụng các hình ảnh, câu chuyện xã hội bởi đây là những công cụ giúp trẻ dễ dàng nhận biết được các cảm xúc một cách rõ ràng, cụ thể nhất.

Đối với Nhóm kỹ năng giao tiếp xã hội, giáo viên thường xuyên sử dụng câu chuyện xã hội nhằm giáo dục “Kỹ năng giao tiếp có văn hóa” với $M = 2.86$; tiếp theo là “Kỹ năng luân phiên trong giao tiếp” ($M = 2.83$); xếp thứ 3 là “Kỹ năng hiểu và sử dụng lời nói” ($M = 2.81$); cuối cùng là “Kỹ năng lắng nghe” ($M = 2.75$). Trong quá trình dạy học sinh kỹ năng giao tiếp, giáo viên đã vận dụng linh hoạt và sáng tạo các câu chuyện xã hội nhằm giúp học sinh dễ dàng hiểu nội dung và thực hiện kỹ năng một cách hiệu quả.

Trong quá trình giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ, các giáo viên đã vận dụng linh hoạt và sáng tạo các câu chuyện xã hội nhằm giúp trẻ dễ dàng nắm được những kiến thức, kỹ năng và hiểu được ý nghĩa của việc thực hiện các nội dung. Cô L.M.A chia sẻ: “Câu chuyện xã hội rất tiện lợi và mang lại nhiều ý nghĩa đối với việc giáo dục trẻ rối loạn phổ tự kỉ. Các em gặp khó khăn trong việc hiểu các khái niệm bằng lời nói dài dòng. Vì vậy, việc sử dụng hình ảnh và câu chỉ dẫn ngắn gọn đóng vai trò vô cùng quan trọng. Đây là một trong những phương tiện trẻ có thể dễ dàng tiếp thu và ghi nhớ. Tuy nhiên, trong quá trình sử dụng câu chuyện xã hội, chúng tôi gặp nhiều khó khăn trong việc lựa chọn hình ảnh, từ ngữ thiết kế sao cho phù hợp với trẻ rối loạn phổ tự kỉ; khó khăn trong việc sử dụng các câu chuyện xã hội giúp trẻ hiểu và ghi nhớ hiệu quả nhất”.

2.2.4. Đánh giá của giáo viên về mức độ thuận lợi trong quá trình sử dụng câu chuyện xã hội để giáo dục kỹ năng xã hội

Bảng 5 cho thấy mức độ thuận lợi của giáo viên trong quá trình giáo dục kỹ năng xã hội thông qua sử dụng câu chuyện xã hội cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ 5 - 6 tuổi tại cơ sở chuyên biệt. Trong đó, các giáo viên cho rằng, yếu tố thuận lợi nhất đó là “Cơ sở vật chất đầy đủ” với $M = 2.93$; tiếp theo là yếu tố “Được học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau từ đồng nghiệp” ($M = 2.90$); xếp thứ 3 là yếu tố “Trẻ hợp tác trong quá trình giảng dạy” ($M = 2.88$).

Hiện nay, hệ thống các trung tâm hỗ trợ hòa nhập đều được trang bị cơ sở vật chất đầy đủ, trang thiết bị, đồ dùng đa dạng, phục vụ tích cực cho quá trình giáo dục của trẻ rối loạn phổ tự kỉ. Vì vậy, đây là một trong những thuận lợi đáng kể của giáo viên trong khi giáo dục cho trẻ. Bên cạnh đó, các giáo viên có môi trường trau dồi, học hỏi chuyên môn lẫn nhau bởi có các giáo viên đúng chuyên ngành với trình độ thâm niên cao. Đây được xem là những thuận lợi cơ bản giúp các giáo viên yên tâm công tác, giảng dạy. Xếp thứ 4 là yếu tố thuận lợi về “Nội dung câu chuyện xã hội” với $M = 2.85$; tiếp theo là yếu tố “Được tham gia vào các khóa tập huấn, đào tạo về kĩ năng xã hội” ($M = 2.83$); xếp thứ 6 là yếu tố về “Được sự quan tâm và kết hợp giữa gia đình và nhà trường” ($M = 2.78$); cuối cùng là yếu tố thuận lợi của giáo viên về “Có ý thức trau dồi chuyên môn, trình độ của bản thân” ($M = 2.76$). Có thể thấy rằng, phần lớn các giáo viên đều cho rằng một trong những thuận lợi cơ bản của quá trình giáo dục kĩ năng xã hội cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ đó là các trẻ hợp tác và có sự quan tâm, hỗ trợ của trung tâm chuyên biệt. Bên cạnh đó, các yếu tố thuận lợi về khóa tập huấn, sự kết hợp của gia đình trong quá trình giáo dục chưa được các giáo viên đánh giá cao bởi hiện nay chưa có chương trình giáo dục kĩ năng xã hội cụ thể cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ 5 - 6 tuổi và được áp dụng rộng rãi tại các trung tâm.

2.2.5. Đánh giá của giáo viên về mức độ khó khăn trong quá trình sử dụng câu chuyện xã hội để giáo dục kĩ năng xã hội

Bảng 6 cho thấy những khó khăn của giáo viên trong quá trình giáo dục kĩ năng xã hội cho trẻ rối loạn phổ

Bảng 5: Đánh giá của giáo viên về mức độ thuận lợi trong quá trình giáo dục kĩ năng xã hội thông qua sử dụng câu chuyện xã hội cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ 5 - 6 tuổi tại cơ sở chuyên biệt

STT	Thuận lợi	M	SD	Thứ bậc
1	Được sự quan tâm và kết hợp giữa gia đình và nhà trường.	2.78	0.884	6
2	Được tham gia vào các khóa tập huấn, đào tạo về kĩ năng xã hội.	2.83	0.866	5
3	Cơ sở vật chất đầy đủ.	2.93	0.843	1
4	Được học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau từ đồng nghiệp.	2.90	0.896	2
5	Có ý thức trau dồi chuyên môn, trình độ của bản thân.	2.76	0.851	7
6	Trẻ hợp tác trong quá trình giảng dạy.	2.88	0.884	3
7	Nội dung câu chuyện xã hội	2.85	0.953	4
Điểm trung bình M		2.85	0.882	

($1 \leq M \leq 3$) (Mức độ: Rất thuận lợi = 3 điểm; Ít thuận lợi = 2 điểm; Không thuận lợi = 1 điểm)

tự kỉ thông qua sử dụng câu chuyện xã hội tại cơ sở chuyên biệt. Trong đó, khó khăn nhất là yếu tố “Trẻ không hợp tác” ($M = 2.88$). Trẻ rối loạn phổ tự kỉ gặp khó khăn rất nhiều trong các đặc điểm phát triển, ngôn ngữ, nhận thức và giác quan. Do vậy, việc thu hút trẻ vào các hoạt động giáo dục vô cùng khó và cần các biện pháp đặc thù. Tiếp theo, giáo viên gặp khó khăn trong việc “Nguồn câu chuyện xã hội khó tìm, khó xây dựng” ($M = 2.83$). Hiện nay, việc tìm kiếm nguồn câu chuyện xã hội nhằm giáo dục kĩ năng xã hội cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ còn gặp nhiều khó khăn. Hệ thống tranh vẽ, hình ảnh phù hợp với trẻ rối loạn phổ tự kỉ còn nhiều hạn chế.

Đặc biệt, hiện nay chủ yếu là các câu chuyện xã hội bằng Tiếng Anh. Giáo viên dạy trẻ hạn chế trong việc phiên dịch, chuyển ngữ nên nguồn câu chuyện xã hội còn thiếu rất nhiều. Khó khăn thứ ba là “Cách thức thực hiện, biện pháp, phương pháp giáo dục kĩ năng xã hội thông qua câu chuyện xã hội” ($M = 2.81$). Các giáo viên gặp nhiều hạn chế khi xác định cách thức thực hiện, biện pháp và các phương pháp giáo dục hiệu quả nhất do chưa có hệ thống chương trình giáo dục thống nhất trong các trung tâm chuyên biệt. Khó khăn thứ 5 là “Khó khăn nắm bắt tâm lí của trẻ” ($M = 2.71$); khó khăn thứ 6 đó là “Chưa có kinh nghiệm là việc với trẻ” ($M = 2.66$). Có thể nói rằng, trong quá trình giáo dục kĩ năng xã hội cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ, các giáo viên gặp nhiều khó khăn trong việc thu hút trẻ vào các hoạt động, tìm kiếm nguồn tài liệu, tìm kiếm các câu chuyện xã hội phù hợp với đặc điểm của trẻ và nội dung giáo dục.

Bảng 6: Đánh giá của giáo viên về mức độ khó khăn của giáo viên trong quá trình giáo dục kĩ năng xã hội thông qua sử dụng câu chuyện xã hội cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ 5 - 6 tuổi tại cơ sở chuyên biệt ($1 \leq M \leq 3$)

STT	Khó khăn	M	SD	Thứ bậc
1	Khó khăn nắm bắt tâm lí của trẻ	2.71	0.903	5
2	Nguồn câu chuyện xã hội khó tìm, khó xây dựng	2.83	0.905	2
3	Cách thức thực hiện, biện pháp, phương pháp giáo dục kĩ năng xã hội thông qua câu chuyện xã hội trong phương pháp làm mẫu	2.81	0.873	3
4	Trẻ không hợp tác	2.88	0.845	1
5	Cơ sở vật chất không đảm bảo đủ	2.81	0.770	4
6	Chưa có kinh nghiệm là việc với trẻ	2.66	0.837	6
Điểm trung bình M		2.78	0.856	

(Mức độ: Khó khăn = 3 điểm; Ít khó khăn = 2 điểm; Không khó khăn = 1 điểm)

3. Kết luận

Bài viết tiến hành khảo sát thực trạng giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ 5 – 6 tuổi thông qua sử dụng câu chuyện xã hội trên mẫu khách thể là 60 giáo viên can thiệp tại một số cơ sở giáo dục chuyên biệt trên địa bàn huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội. Kết quả khảo sát cho thấy, các giáo viên đã nhận thức khá đầy đủ về các khái niệm và tầm quan trọng của các kỹ năng xã hội đối với trẻ rối loạn phổ tự kỷ. Đồng thời, việc lựa chọn phương pháp sử dụng câu chuyện xã hội trong giáo dục kỹ năng xã hội cũng bắt đầu được chú trọng triển khai thể hiện qua mức độ sử dụng thường xuyên của giáo viên khi giáo dục một số kỹ năng xã hội cho trẻ.

Đa số các giáo viên đều đánh giá tần suất sử dụng câu chuyện xã hội trong giáo dục các nhóm kỹ năng thành phần của kỹ năng xã hội (03 nhóm) là thiếu sự đồng đều,

nhất quán và thường xuyên. Câu chuyện xã hội thường được sử dụng ở các kỹ năng: Nhận diện và giải quyết vấn đề; nhận diện và thể hiện cảm xúc; hiểu và đáp lại cảm xúc người khác cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ.

Có thể thấy rằng, giáo viên đã có đánh giá tích cực về tầm quan trọng của kỹ năng xã hội cũng như việc sử dụng câu chuyện xã hội trong tiến trình giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ. Tuy nhiên, việc triển khai chuẩn bị, xây dựng kế hoạch, nội dung trong câu chuyện xã hội của giáo viên trong thực tế còn gặp rất nhiều khó khăn xuất phát từ nhiều yếu tố từ phía năng lực, kinh nghiệm của giáo viên; khả năng của trẻ và 1 số yếu tố khác. Vì vậy, việc có những nghiên cứu, đề xuất và thực nghiệm các biện pháp cụ thể triển khai việc sử dụng câu chuyện xã hội trong giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ là vô cùng thiết thực và cấp thiết.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (22/7/2010), *Quy định về Bộ Chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi* (Ban hành kèm theo Thông tư số 23/2010/TT-BGDĐT).
- [2] Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Quỹ Bảo trợ trẻ

em Việt Nam, *Hỗ trợ phục hồi chức năng cho trẻ em tự kỷ tại Việt Nam (Tài liệu dành cho cán bộ và kỹ thuật viên can thiệp)*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

CURRENT STATUS OF SOCIAL SKILLS EDUCATION FOR 5-6-YEAR-OLD CHILDREN WITH AUTISM SPECTRUM DISORDERS THROUGH SOCIAL STORIES: TEACHERS' PERSPECTIVES AT SPECIALIZED EDUCATION INSTITUTIONS

La Thi Thanh Tam¹, Do Thi Hong Van²,
Hoang Thi Cam Van^{*3}

¹ Email: lathanhtam95@gmail.com

² Email: hongvando1997@gmail.com

* Corresponding author

³ Email: hoangcamvan101@gmail.com

System of Center Support for Inclusive Education
Development in Huong Ban Mai
Tan Tay Do Urban Area, Dan Phuong,
Hanoi, Vietnam

ABSTRACT: *Children with autism spectrum disorder face significant challenges in various developmental areas, particularly in social skills. The characteristics of limited social interaction and repetitive behavior present obstacles for these children in acquiring and practicing essential social skills. Early identification and intervention are crucial, and the use of social stories becomes particularly important in supporting the education of social skills for children with autism spectrum disorder. This article examines the current status of social skills education for 5-6-year-old children with autism spectrum disorders through the implementation of social stories. The study involves a sample of 60 intervention teachers from various educational institutions, specifically in Dan Phuong District, Hanoi City. The research findings reveal that a majority of teachers demonstrate a solid understanding of the concepts and importance of social skills education through social stories. This is evident in their application of different methods, the frequency of using social stories, and their assessments of the advantages and disadvantages in the process of educating social skills for 5-6-year-old autistic children. However, the utilization of social stories is deemed not entirely effective, uniform, or continuous in the process of social skills education. Based on these findings, further in-depth and specific research on this issue is proposed.*

KEYWORDS: Social skills education, autism spectrum disorder, social stories, autistic children, skills.